|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:   /2023/NQ-HĐND | *Quảng Nam, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ luân chuyển cán bộ,**

**công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về luân chuyển cán bộ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức để bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được luân chuyển theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, bao gồm:

a) Từ tỉnh về các huyện, thị xã, thành phố và ngược lại.

b) Từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác.

c) Từ huyện, thị xã, thành phố về xã, phường, thị trấn và ngược lại.

d) Từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác.

3. Đối tượng không áp dụng

Cán bộ, công chức luân chuyển đến công tác tại cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Điều kiện, thời gian, nguyên tắc hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ**

1. Cán bộ, công chức luân chuyển được hưởng chế độ sinh hoạt phí, đi lại áp dụng khi có khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển đến từ 10 km trở lên và được hỗ trợ tiền thuê nhà ở khi có khoảng cách từ nơi thường trú tới nơi chuyển đến công tác từ 20km trở lên.

2. Thời gian hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức luân chuyển trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Hưởng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và kết thúc khi được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí công tác khác hoặc quyết định bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị (nơi đã luân chuyển đến).

b) Cán bộ, công chức luân chuyển sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: Hưởng từ khi có quyết định luân chuyển và kết thúc khi được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí công tác khác hoặc có quyết định bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị (nơi đã luân chuyển đến).

 c) Thời gian hưởng tối đa không quá 36 tháng.

3. Thời điểm, nguyên tắc tính hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ

a) Thời điểm chi trả chế độ: Chi trả hàng tháng theo thời điểm chi trả lương và các khoản phụ cấp.

b) Nguyên tắc khi tính cộng dồn thời gian hỗ trợ theo tháng: Nếu thời gian luân chuyển có lẻ dưới 10 ngày thì không tính, nếu đủ từ 10 ngày trở lên đến 15 ngày được tính 1/2 tháng, từ trên 15 ngày được tính tròn 01 tháng.

**Điều 3. Quy định chính sách hỗ trợ**

1. Hỗ trợ sinh hoạt phí, đi lại:

Cán bộ, công chức luân chuyển được hưởng các chế độ chính sách này áp dụng khi có khảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển đến từ 10 km trở lên.

a) Từ tỉnh về các huyện, thị xã, thành phố và ngược lại:

Luân chuyển từ các huyện miền núi về tỉnh và ngược lại: 1.500.000 đồng/người/tháng;

Luân chuyển từ các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng về tỉnh và ngược lại: 1.200.000 đồng/người/tháng (trừ thành phố Tam kỳ về tỉnh và ngược lại).

b) Từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác:

Luân chuyển từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác (đến các huyện miền núi): 1.500.000 đồng/người/tháng;

Luân chuyển từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác (đến các huyện đồng bằng): 1.200.000 đồng/người/tháng;

c) Từ huyện, thị xã, thành phố về xã, phường, thị trấn và ngược lại:

Luân chuyển từ huyện về xã và ngược lại ở 9 huyện miền núi: 1.000.000 đồng/người/tháng (trừ cán bộ huyện luân chuyển về thị trấn và ngược lại);

Luân chuyển từ huyện, thị xã, thành phố về xã và ngược lại ở các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng: 700.000 đồng/người/tháng (trừ cán bộ huyện, thị xã, thành phố luân chuyển về thị trấn huyện hoặc các phường nội thị của thị xã, thành phố và ngược lại).

d) Từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác:

Luân chuyển từ xã, thị trấn này sang xã, thị trấn khác ở 9 huyện miền núi: 1.000.000 đồng/người/tháng;

Luân chuyển từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác ở các huyện đồng bằng: 700.000 đồng/người/tháng (trừ cán bộ luân chuyển trong các phường nội thị của thị xã, thành phố).

2. Hỗ trợ bố trí nơi ở

Cán bộ, công chức luân chuyển được xem xét bố trí nhà cở công vụ.Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có hoặc không bố trí được nhà ở công vụ thì cán bộ, công chức được hỗ trợ tiền thuê chỗ ở (nếu có khoảng cách từ nơi thường trú tới trụ sở cơ quan chuyển đến công tác từ 20km trở lên), cụ thể:

a) Từ tỉnh về các huyện, thị xã, thành phố và ngược lại: 2.000.000đồng/người/tháng.

b) Từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác: 2.000.000đồng/người/tháng.

c) Từ huyện, thị xã, thành phố về xã, phường, thị trấn và ngược lại: 1.000.000đồng/người/tháng.

d) Từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác: 1.000.000đồng/người/tháng.

 3. Quy định khác

Đối với cán bộ, công chức là nữ hoặc người đồng bào dân tộc thiểu số ngoài việc được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này được hỗ trợ thêm tiền sinh hoạt phí 300.000đồng/người/tháng.

Cán bộ, công chức luân chuyển thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh; riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quyền tự chủ, các địa phương đã cân đối được ngân sách thì đơn vị, địa phương đó tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

2. Kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thường kỳ tháng 7 năm 2023 thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .....tháng …. năm 2023./.

***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH**

- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;

- Đại biểu Quốc hội đoàn Quảng Nam;

- Đại biểu HĐND tỉnh;

- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;

- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;

- Lưu: VT, TH.